TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/DS-PT
Ngày 06 – 01 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Huỳnh Văn Út

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hứa Như Nguyện – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2021/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 210/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thùy Tr, sinh năm 1973 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã K, huyện U, tỉnh C .

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

2. Bà Nghiêm Lan Th, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Đường Ph, khóm 3, phường 2, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo*: Bà Dương Thùy Tr, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Dương Thùy Tr trình bày*:

Ngày 10/9/2019, bà có cho ông Nguyễn Minh T2 mượn số tiền 30.000.000 đồng để ông T2 lo đám tang cho anh trai của ông T2 ở Bạc Liêu, không tính lãi. Ông T2 có hứa 10 ngày sau sẽ trả cho bà T1 số tiền trên nhưng ông T2 không thực hiện. Do đó, bà T1 yêu cầu ông T2 viết giấy nhận nợ. Ngày 23/3/2019 ông T2 có ký vào "Đơn thỏa thuận" với nội dung mượn bà T1 số tiền 30.000.000 đồng, không trả tiền đúng hẹn nên trả lãi theo thỏa thuận, mức lãi suất thỏa thuận 15%/tháng nhưng không ghi vào đơn thỏa thuận. Đến nay ông T2 chưa thanh toán vốn và lãi

cho bà T1. Đơn thỏa thuận ngày 23/3/2009 là ghi nhầm, thực tế là ngày 23/3/2019. Do bà Th là vợ ông T2 và bà Th từng hứa sẽ trả tiền cho bà khi bà Th bán nhà của bà Th và ông T2, nên bà T1 yêu cầu bà Th và ông T2 liên đới trả cho bà 30.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 23/3/2019 đến ngày 23/5/2021 theo mức lãi suất 1,66%/tháng bằng 12.948.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi bà T1 yêu cầu ông T2 và bà Th phải trả là 42.948.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 xác định ông T2 ký đơn thỏa thuận ngày 23/9/2019.

- Theo bà Nghiêm Lan Th trình bày:

Ông Nguyễn Minh T2 vay tiền bà Dương Thùy Tr bà không hay biết. Khi bà T1 không thu hồi được nợ từ ông T2 , bà T1 mới đến gặp bà nói cho bà biết việc ông T2 nợ bà T1 số tiền vốn 30.000.000 đồng. Sau nhiều lần bà T1 đến nhà bà tìm ông T2 để yêu cầu thanh toán nợ, ông T2 không có mặt ở nhà, bà có nói với bà T1 sau khi bán căn nhà của bà và ông T2 , còn dư tiền bà sẽ trả cho bà T1. Tuy nhiên, nhà của bà và ông T2 đã thế chấp cho Ngân hàng để vợ chồng vay tiền nên khi bán nhà chỉ đủ để trả nợ Ngân hàng, không còn dư để ông T2 trả cho người khác. Ông T2 vay tiền bà T1 để sử dụng vào mục đích gì bà không hay biết, nên trách nhiệm thanh toán nợ là trách nhiệm của ông T2, không phải trách nhiệm của bà, bà không đồng ý liên đới thanh toán nợ theo yêu cầu của bà T1.

- Đối với ông Nguyễn Minh T2:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm ông T2 đều vắng mặt và cũng không có ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thùy Tr.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:147/2021/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thùy Tr. Buộc ông Nguyễn Minh T2 thanh toán cho bà Dương Thùy Tr khoản nợ tiền vay với tổng số tiền 42.948.000 đồng (Trong đó: Tiền vốn là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 12.948.000 đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thùy Tr về việc buộc bà Nghiêm Lan Th có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Minh T2 thanh toán nợ cho bà T1.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/7/2021, bà Dương Thùy Tr có đơn kháng cáo cho rằng ông T2 chiếm đoạt tài sản của bà rồi bỏ trốn; Toà án cấp sơ thẩm chưa xác minh, không tống đạt hợp lệ, không làm thủ tục niêm yết công khai mà xử vắng mặt ông T2 là vi phạm tố tụng. Ông T2 chiếm đoạt tài sản, đưa thông tin sai sự thật để lấy tiền rồi bỏ trốn, bà Th là vợ ông T2 hứa bán nhà của bà Th và ông T2 để trả nợ cho bà T1, nhưng khi bán được nhà bà Th không trả tiền cho bà T1. Bà T1 yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Dương Thùy Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Bà T1 phát biểu: Bản án sơ thẩm không buộc bà Th cùng trả nợ với ông T2, bà không đồng ý. Bà Th và ông T2 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà, nên yêu cầu chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra xử lý hình sự đối với ông T2 và bà Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thùy Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Dương Thùy Tr khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T2 và bà Nghiêm Lan Th trả khoản tiền nợ gốc 30.000.000 đồng mà bà T1 cho ông T2 mượn để làm đám tang cho anh trai của ông T2 và khoản tiền lãi 12.948.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi 42.948.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T1, buộc ông T2 trả cho bà T1 tổng số tiền nợ gốc và lãi 42.948.000 đồng. Bà T1, ông T2, bà Th không có kháng cáo đối với số tiền và nghĩa vụ trả nợ của ông T2 như án sơ thẩm đã tuyên, nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét đối với phần nội dung này. Riêng bà T1 kháng cáo cho rằng ông T2 chiếm đoạt tài sản của bà rồi bỏ trốn; Toà án cấp sơ thẩm chưa xác minh, không tống đạt hợp lệ, không làm thủ tục niêm yết công khai mà xử vắng mặt ông T2 là vi phạm tố tụng; ông T2 chiếm đoạt tài sản, đưa thông tin sai sự thật để lấy tiền rồi bỏ trốn, bà Th là vợ ông T2 hứa bán nhà của bà Th và ông T2 để trả nợ cho bà T1, nhưng khi bán được nhà bà Th không trả tiền cho bà T1; bà T1 yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T1.

Xét kháng cáo của bà Dương Thuỳ T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho ông T2, nhưng do ông T2 không có mặt tại nơi cư trú nên không thực hiện được tống đạt trực tiếp cho ông T2. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện thủ tục niêm yết văn bản tố tụng đối với ông T2 theo quy định pháp luật. Cụ thể:

[2.1] Đối với Thông báo thụ lý và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải: Ngày 23/4/2021, Văn phòng Thừa phát lại thực hiện tống đạt cho ông T2 , nhưng ông T2 không có mặt nơi cư trú nên không tống đạt được. Văn phòng thừa phát lại lập biên bản về việc không tống đạt được cho ông T2, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân phường 2; đồng thời tiến hành lập biên bản niêm yết tại nhà ông T2, trụ sở khóm 3 và Uỷ ban nhân dân phường 2; Toà án cấp sơ thẩm cũng lập biên bản niêm yết tại trụ sở Toà án.

[2.2] Đối với các văn bản tố tụng để xét xử:

Ngày 19/5/2021, Văn phòng Thừa phát lại thực hiện tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên toà lần thứ nhất (thời gian mở phiên toà 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2021) cho ông T2, nhưng ông T2 không có mặt tại nơi cư trú nên không tống đạt trực tiếp được. Văn phòng thừa phát lại lập biên

bản về việc không tống đạt được, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân phường 2; đồng thời tiến hành lập biên bản niêm yết tại nhà ông T2, trụ sở khóm 3 và Uỷ ban nhân dân phường 2; Toà án cấp sơ thẩm cũng lập biên bản niêm yết tại trụ sở Toà án.

Ngày 03/6/2021, Toà án cấp sơ thẩm ra Quyết định hoãn phiên toà (do bị đơn vắng mặt) và Giấy triệu tập các đương sự tham gia phiên toà lần 2 (thời gian mở phiên toà 13 giờ 30 phút ngày 30/6/2021). Ngày 08/6/2021, Văn phòng Thừa phát lại thực hiện tống đạt Quyết định hoãn phiên toà và Giấy triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai cho ông T2, nhưng ông T2 không có mặt tại nơi cư trú nên không tống đạt trực tiếp được. Văn phòng thừa phát lại lập biên bản về việc không tống đạt được, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân phường 2; đồng thời tiến hành lập biên bản niêm yết tại nhà ông T2, trụ sở khóm 3 và Uỷ ban nhân dân phường 2; Toà án cấp sơ thẩm cũng lập biên bản niêm yết tại trụ sở Toà án.

Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt đối với ông T2 là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm tố tụng như trình bày của bà T1 trong đơn kháng cáo.

[3] Đối với giao dịch giữa bà T1 với ông T2: Bà T1 cho ông T2 mượn số tiền 30.000.000 đồng để lo đám tang cho anh của ông T2. Đến ngày 23/9/2019 ông T2 có ký vào "Đơn thỏa thuận" với nội dung có mượn của bà T1 số tiền 30.000.000 đồng, không trả đúng hẹn 10 ngày đóng lãi một lần theo thoả thuận. Do ông T2 không thực hiện thanh toán đúng theo thoả thuận nên bà T1 khởi kiện ông T2 và bà Th yêu cầu thanh toán cho bà T1 số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi 12.948.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm xác định giao giữa bà T1 với ông T2 là giao dịch dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Do đó, xét nội dung kháng cáo của bà T1 yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm bà T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thuỳ T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 147/2021/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thùy Tr.

Buộc ông Nguyễn Minh T2 thanh toán cho bà Dương Thùy Tr số tiền 42.948.000 đồng (Trong đó: Tiền tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 12.948.000 đồng).

Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông T2 còn phải bàu thêm khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thùy Tr về việc buộc bà Nghiêm Lan Th có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Minh T2 thanh toán nợ cho bà T1.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T2 phải chịu số tiền 2.147.000 đồng. Bà Nghiêm Lan Th không phải chịu án phí. Ngày 13/4/2021 bà T1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.073.000 đồng theo biên lai số 0000897 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Dương Thùy Tr phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 15/7/2021 bà T1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001309 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập